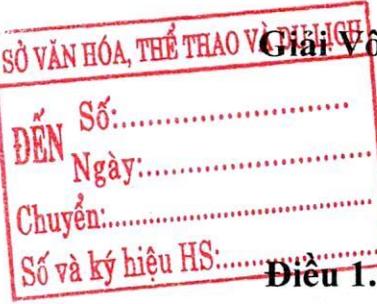


Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025



ĐIỀU LỆ

Giải Võ địch Trẻ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXVI, năm 2025

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2025.
- Khuyến khích phong trào tập luyện Võ cổ truyền trên toàn quốc, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.
- Nâng cao trình độ tổ chức và điều hành của cán bộ quản lý chuyên môn và trọng tài, sẵn sàng tổ chức các giải đấu quốc gia và quốc tế.
- Đánh giá trình độ của huấn luyện viên (HLV) và vận động viên (VĐV) Võ cổ truyền, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển trong tương lai.

Điều 2. Yêu cầu

- Giải đấu phải được tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, đảm bảo an ninh và y tế; huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức thành công.
- Các đơn vị cử VĐV đúng đối tượng, trình độ chuyên môn và đảm bảo sức khỏe theo quy định.
- Tập thể và cá nhân tham dự phải tuân thủ Luật thi đấu Võ cổ truyền và Điều lệ giải; thi đấu trung thực, cao thượng, đoàn kết và quyết tâm đạt thành tích cao.
- Điều hành thi đấu công bằng, chính xác theo Luật thi đấu và Điều lệ giải, chống các hành vi tiêu cực và bạo lực.

Điều 3. Thời gian và địa điểm thi đấu

- Thời gian: từ ngày 15 đến ngày 25 tháng 6 năm 2025.
- Địa điểm: Quảng trường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

Điều 4. Đối tượng và điều kiện tham dự

- Đội tuyển Võ cổ truyền các tỉnh, thành, ngành:
 - Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ngành Quân đội, Công an được thành lập 01 đội tuyển Võ cổ truyền mang tên địa phương, ngành mình tham dự.
 - Thành phần của đội tuyển gồm có: Lãnh đội, các HLV, bác sĩ và các VĐV.
 - Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký đối với mỗi nhóm tuổi:
 - 01 VĐV cho mỗi hạng cân thi đấu đối kháng;

- 01 VĐV cho mỗi nội dung quyền quy định cho ba nhóm tuổi;
- 01 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu quyền tự chọn đặc trưng của Võ cổ truyền;
- Từ 05 đến 10 VĐV cho mỗi nội dung quyền tập thể;
- Từ 03 đến 05 VĐV cho mỗi nội dung đối luyện.

2. Vận động viên (VĐV):

2.1. Công dân Việt Nam là VĐV Võ cổ truyền, không trong thời gian bị Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam (VTMAF) hoặc cơ quan quản lý, sử dụng VĐV kỷ luật cấm thi đấu.

2.2. VĐV phải có thẻ VĐV mới được đăng ký thi đấu.

2.3. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu ở 01 hạng cân thi đấu đối kháng và được đăng ký thi đấu 03 nội dung quyền thuật (01 bài quyền quy định hoặc 01 bài quyền tự chọn, 01 bài đối luyện và 01 bài quyền tập thể).

2.4. VĐV phải có hợp đồng sử dụng VĐV hoặc hợp đồng chuyển nhượng VĐV hợp pháp của địa phương, ngành được ký kết trước ngày 15 tháng 12 năm 2024 và các giấy tờ liên quan khác. Trường hợp xảy ra tranh chấp VĐV giữa các đơn vị, Ban Tổ chức sẽ căn cứ các giấy tờ liên quan để xem xét, giải quyết.

2.5. Độ tuổi quy định cho các VĐV (tính theo năm sinh):

2.5.1. Các nội dung thi đấu đối kháng theo 03 nhóm tuổi:

- Nhóm 1: từ 12 - 13 (năm sinh từ 2012 – 2013).
- Nhóm 2: từ 14 - 15 (năm sinh từ 2010 – 2011).
- Nhóm 3: từ 16 - 17 (năm sinh từ 2008 – 2009).

2.5.2. Các nội dung thi đấu quyền thuật theo 3 nhóm tuổi.

- Nhóm 1: từ 06 - 10 (năm sinh từ 2015 – 2019).
- Nhóm 2: từ 11 - 14 (năm sinh từ 2011 – 2014).
- Nhóm 3: từ 15 - 17 (năm sinh từ 2008 – 2010).

2.6. Các VĐV thi đấu đối kháng và thi đấu quyền thuật phải có trình độ võ sinh cấp 06 trở lên, được các tổ chức thành viên của VTMAF công nhận.

3. HLV phải có Giấy chứng nhận tập huấn HLV môn Võ cổ truyền do VTMAF hoặc Cục TDTT Việt Nam (trước đây là Cục TDTT) tổ chức và không trong thời gian bị VTMAF kỷ luật.

4. Trọng tài được triệu tập làm nhiệm vụ phải có Giấy chứng nhận trọng tài quốc gia và tham gia tập huấn, kiểm tra chuyên môn trước giải.

Điều 5. Đăng ký thi đấu

1. Đăng ký:

1.1. Thời gian đăng ký trực tuyến: từ ngày 25 tháng 5 đến ngày 05 tháng 6 năm 2025. Các VĐV không được phép thay đổi nội dung thi đấu sau khi đã đăng ký. Các trường hợp đăng ký muộn sẽ không được chấp nhận.

1.2. Đăng ký thi đấu theo đường link sau: vocotruyen.id.vn/dang-ky-tai-khoan

Tải Điều lệ và phụ lục theo đường link sau: vocotruyen.id.vn/dieu-le-giai-tre
(Hướng dẫn đăng ký trực tuyến tại website: vocotruyen.id.vn/huong-dan-giai-tre).

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký hợp lệ chỉ khi hệ thống thông báo đã được chấp nhận.

2. Hồ sơ đăng ký:

2.1. Danh sách đăng ký tham dự của địa phương, ngành do Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo Cục Quân huấn – Nhà trường, Bộ Quốc phòng; Lãnh đạo Cục Công tác chính trị, Bộ Công an ký, đóng dấu theo phụ lục 01.

2.2. Danh sách VĐV ghi đầy đủ các nội dung theo phụ lục 02, kèm theo:

2.2.1. Thẻ VĐV (thẻ quản lý chuyên môn).

2.2.2. Mẫu VĐV dán 02 ảnh 3 cm x 4 cm theo tờ kê khai mẫu;

2.2.3. Giấy khám sức khỏe do bệnh viện cấp tỉnh hoặc bệnh viện của ngành Quân đội, Công an cấp sau ngày 15 tháng 05 năm 2025 (Giấy khám sức khỏe phải được đóng dấu tròn);

- Đối với các VĐV chưa có Giấy khám sức khỏe, Ban Tổ chức sẽ tổ chức khám sức khỏe tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa, tiền khám 150.000đ/người.

2.2.4. Giấy chứng nhận đã đóng bảo hiểm;

2.2.5. Hợp đồng sử dụng VĐV hoặc hợp đồng chuyển nhượng VĐV được ký kết trước ngày 15 tháng 12 năm 2024 và các giấy tờ liên quan khác, kèm theo 01 bản sao công chứng nộp cho Ban Tổ chức khi có yêu cầu.

3. Cân, kiểm tra sức khỏe, kiểm tra hồ sơ VĐV thi đấu đối kháng và VĐV thi đấu quyền thuật: vào lúc 8h30 ngày 15 tháng 6 năm 2025 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa (số 24 đường Hoàng Văn Thụ, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá).

Điều 6. Kinh phí

Các đơn vị tham dự giải chi các khoản sau:

- Toàn bộ kinh phí đi lại, ăn, ở, bảo hiểm và các khoản chi khác cho các thành viên của mình;

- Đóng lệ phí thi đấu: 400.000đ/VĐV/nội dung đăng ký thi đấu (Cục TDTTVN thu);

- Kinh phí giấy chứng nhận: 100.000đ/VĐV/nội dung đăng ký thi đấu (VTMAF thu).

Chương II QUY ĐỊNH CHUYÊN MÔN

Điều 7. Luật thi đấu

Áp dụng Luật sửa đổi, bổ sung số 128/2024/LĐVTCTVN ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2024 (Luật sửa đổi). Những Điều, khoản không điều chỉnh tại Luật sửa đổi này sẽ được áp dụng theo Luật thi đấu Võ cổ truyền Việt Nam năm 2021.

Điều 8. Nội dung thi đấu

1. Thi đấu đối kháng theo ba nhóm tuổi:

1.1. Nhóm 1 từ 12 đến 13 tuổi: 19 hạng cân.

- Nam: trên 36kg-38kg; trên 38kg-40kg; trên 40kg-42kg; trên 42kg-45kg; trên 45kg-48kg; trên 48kg-51kg; trên 51kg-54kg; trên 54kg-57kg; trên 57kg-60kg; mỏ trên 60kg.

- Nữ: trên 34kg-36kg; trên 36kg-38kg; trên 38kg-40kg; trên 40kg-42kg; trên 42kg-45kg; trên 45kg-48kg; trên 48kg-51kg; trên 51kg-54kg; trên 54kg-57kg.

1.2. Nhóm 2 (từ 14 đến 15 tuổi) và nhóm 3 (từ 16 đến 17 tuổi): 42 hạng cân.

- Nam: trên 42kg-45kg; trên 45kg-48kg; trên 48kg-51kg, trên 51kg-54kg; trên 54kg-57kg; trên 57kg-60kg; trên 60kg-64kg; trên 64kg-68kg; trên 68kg-72kg; trên 72kg-76kg; trên 76kg-80kg; mỏ trên 80kg.

- Nữ: trên 42kg-45kg; trên 45kg-48kg; trên 48kg-51kg; trên 51kg-54kg; trên 54kg-57kg; trên 57kg-60kg; trên 60kg-64kg; trên 64kg-68kg; mỏ trên 68kg.

1.3. Đối với VĐV 2 nhóm từ 12 đến 13 tuổi và từ 14 đến 15 tuổi: áp dụng thi đấu dưới thảm theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi.

1.4. Đối với VĐV nhóm từ 16 đến 17 tuổi: áp dụng thi đấu trên võ đài theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật thi đấu.

2. Thi đấu nội dung quyền quy định cho ba nhóm tuổi nam và nữ:

2.1. Nhóm 1 từ 6 đến 10 tuổi: 10 nội dung.

- Căn bản công pháp số 1 (27 động tác); Thần Đồng Quyền; Tú Linh Đao; Lão Hổ Thượng Sơn; Thái Sơn côn.

2.2. Nhóm 2 từ 11 đến 14 tuổi: 10 nội dung.

- Căn bản công pháp số 2 (36 động tác); Ngọc Trần Quyền; Thanh Long Độc Kiếm; Phong Hoa Đao; Bát quái côn.

2.1. Nhóm 3 từ 15 đến 17 tuổi: 10 nội dung.

- Căn bản công pháp số 3 (45 động tác); Lão mai quyền; Siêu xung thiên; Độc lư thương; Song huyết kiếm.

3. Thi đấu nội dung quyền tự chọn đặc trưng của Võ cổ truyền (ngoài các bài quyền đã được quy định tại khoản 2 của Điều này): tranh giải ở 04 nội dung cho nam và 04 nội dung cho nữ, cụ thể như sau:

- Quyền tay không.

- Bình khí ngắn đơn và đôi: đơn đao, đơn kiếm, độc phủ, độc chùy, đơn trùy thủ, đơn phiến, đơn đoản thương, đơn câu, đơn đoản kích, song đao, song kiếm, song chùy, song phủ, song trùy thủ, song tô, song bút, song phiến, song đoản thương, song câu, song đoản kích.

- Bình khí dài: đại đao (siêu đao), trường thương, trường côn, chĩa hai, đinh ba, xà mâu, bồ cào, trường kích, trường phủ, tam tiêm đao.

- Các loại bình khí khác: lưỡng tiết côn (đơn, đôi), tam tiết côn, mẫu tử côn, song hổ vĩ côn, thất tiết kim tiên, cửu tiết kim tiên, xà vĩ tiên, chuỗi tiên, xích sắt, khăn quần đầu, phát trần, lưu tinh chùy, cửu long tiên, thất phiến côn, các loại hình bình khí đặc dị.

*Lưu ý: Các bài quyền tự chọn, các bài bình khí tự chọn cho ba nhóm tuổi phải đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 04.

4. Quyền tập thể

4.1. Đối với nhóm tuổi:

- Từ 6 đến 10 tuổi: Bài căn bản công pháp số 1 (27 động tác).

- Từ 11 đến 14 tuổi: Bài căn bản công pháp số 2 (36 động tác).

- Từ 15 đến 17 tuổi: Bài căn bản công pháp số 3 (45 động tác).

4.2. Nội dung tập thể: từ 05 đến 10 VĐV trong đó tối thiểu 03 VĐV nữ hoặc 03 VĐV nam.

5. Đối luyện 3 nội dung: Tay không chống tay không; Tay không chống bình khí; Bình khí chống bình khí.

*Lưu ý: Nội dung thi đấu đối luyện phải đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 05.

Điều 9. Trang phục và trang bị thi đấu

1. Trang phục và trang bị của VĐV:

1.1. Trang phục của VĐV thi đấu đối kháng thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi.

1.2. Trang bị của VĐV thi đấu đối kháng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi (VĐV đội mũ, mặc giáp và đeo bọc chỏ khi thi đấu).

1.3. Trang phục của VĐV thi đấu bài quyền tay không quy định, bài bình khí quy định và quyền tập thể thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật sửa đổi.

1.4. Trang phục của VĐV thi đấu bài quyền tay không tự chọn, bài bình khí tự chọn và bài đối luyện thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Luật sửa đổi.

1.5. Trong nội dung thi đấu đối luyện, VĐV chống lại các VĐV khác phải mặc trang phục khác màu, các VĐV còn lại mặc trang phục cùng màu.

2. Trang phục của HLV thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi.

3. Lãnh đội, HLV tham dự cuộc họp chuyên môn, gấp thăm xếp lịch và các cuộc họp được Ban Tổ chức thông báo trước phải mặc trang phục lịch sự (quần dài, đi giày hoặc dép quai hậu).

Điều 10. Thể thức và điều kiện tổ chức thi đấu

1. Thi đấu đối kháng:

1.1. Thi đấu cá nhân loại trực tiếp một lần thua tranh 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba.

1.2. Mỗi trận đấu có ba hiệp, thời gian mỗi hiệp là 02 phút, nghỉ giữa hai hiệp là 01 phút. VĐV nào thắng hai hiệp liên tiếp là thắng toàn trận, không đấu tiếp hiệp ba.

1.3. Việc cân kiểm tra VĐV được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật sửa đổi.

2. Thi đấu quyền thuật:

2.1. Nội dung quyền quy định cho ba nhóm tuổi và các nội dung thi đấu quyền tập thể thi đấu theo Thể thức thứ nhất được quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật sửa đổi.

2.2. Nội dung quyền tự chọn đặc trưng của Võ cổ truyền và bài đối luyện thi đấu theo Thể thức thứ hai được quy định khoản 2 Điều 27 Luật sửa đổi.

2.3. Nội dung đối luyện từ 03 đến 05 VĐV, đối luyện giữa nam với nam, nữ với nữ hoặc nam nữ phối hợp theo hình thức: “một chồng hai”; “một chồng ba” và “một chồng bốn”.

Ghi chú: VĐV chồng lại các VĐV khác phải là người chiến thắng cuối cùng.

3. Ban Tổ chức chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung phải có ít nhất 03 VĐV (đội) của 03 đơn vị tham gia thi đấu.

Điều 11. Xếp hạng

1. Ban Tổ chức sẽ căn cứ vào số huy chương vàng (HCV), huy chương bạc (HCB), huy chương đồng (HCD) đạt được của các địa phương, ngành để xếp hạng toàn đoàn (đối kháng và quyền thuật được xếp hạng riêng).

2. Đơn vị xếp hạng cao nhất là đơn vị có số lượng HCV nhiều nhất. Trong trường hợp các đơn vị có số lượng HCV bằng nhau thì xét tổng số HCB, nếu số HCV và HCB tiếp tục bằng nhau thì xét tổng số HCD. Trường hợp các địa phương, đơn vị có số lượng HCV, HCB và HCD bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Chương III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 12. Khen thưởng

1. Cục Thể dục thể thao Việt Nam trao:

1.1. HCV, HCB và 02 HCD cho VĐV (đội) đạt thành tích 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba ở các nội dung thi đấu đối kháng, các nội dung quyền quy định cho ba nhóm tuổi và thi đấu quyền tập thể.

1.2. HCV, HCB và 01 HCĐ cho VĐV (đội) đạt thành tích 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 01 giải Ba ở các nội dung thi đấu bài quyền tự chọn đặc trưng của Võ cổ truyền và thi đấu đối luyện.

1.3. Cờ Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn cho 03 đơn vị có thành tích thi đấu xuất sắc nhất ở nội dung thi đấu đối kháng.

1.4. Cờ Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn cho 03 đơn vị có thành tích xuất sắc nhất ở nội dung thi đấu quyền thuật.

2. Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam trao:

2.1. Giấy chứng nhận cho các VĐV đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba.

2.2. Phong đăng cấp VĐV thể thao thành tích cao môn Võ cổ truyền theo tiêu chuẩn chuyên môn số 49 được quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định tiêu chuẩn phong đăng cấp VĐV thể thao thành tích cao.

3. Các địa phương, ngành chi tiền thưởng cho VĐV, HLV theo quy định.

4. Khi lên nhận huy chương, các VĐV thi đấu đối kháng phải mặc quần áo thi đấu và khoác áo choàng dài theo quy định; các VĐV thi đấu quyền thuật phải mặc võ phục thi đấu theo quy định.

Điều 13. Kỷ luật

1. Đối với VĐV:

1.1. VĐV vắng mặt hoặc bỏ cuộc thi đấu nếu không có lý do chính đáng trong các trận bán kết, chung kết sẽ không được công nhận thành tích.

- VĐV phải tham gia thi đấu mới được trao huy chương và công nhận thành tích.

1.2. Xử lý lỗi trang phục đối với các VĐV không mặc trang phục thi đấu theo quy định (in/thêu cờ, chữ, logo, màu sắc... không đúng quy định sẽ bị coi là lỗi trang phục thi đấu).

1.2.1. VĐV thi đấu đối kháng mặc lỗi trang phục sẽ bị xử lý theo trình tự được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 và điểm g khoản 6 điều 12 Luật sửa đổi.

1.2.2. VĐV thi đấu quyền thuật mặc lỗi trang phục sẽ bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật sửa đổi.

1.3. Huỷ thành tích đối với VĐV đạt giải nhưng không nhận huy chương mà không có lý do chính đáng.

2. HLV sẽ bị truất quyền chỉ đạo thi đấu nếu mặc trang phục sai quy định.

3. Các đoàn, cá nhân vi phạm Luật thi đấu, Điều lệ giải, các quy định của Ban Tổ chức và có những hành vi tiêu cực, gian lận, móc ngoặc, phi thể thao, tuyên truyền sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín và sự phát triển của Võ cổ truyền Việt Nam... tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức sau:

3.1. VĐV sẽ bị xử lý từ khiển trách đến cấm thi đấu 01 năm trở lên.

3.2. HLV có liên quan trực tiếp đến các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý từ khiêm trách đến truất quyền chỉ đạo, cấm tham gia các hoạt động do VTMAF tổ chức từ 1 năm trở lên.

4. Các hình thức kỷ luật sẽ có văn bản thông báo tới các đơn vị, ngành chủ quản của thành viên vi phạm.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại

1. Giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Sửa đổi.
2. Lãnh đội mới có quyền khiếu nại, khiếu nại phải bằng văn bản kèm theo lệ phí 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng).
3. Các khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm, xếp lịch.
4. Khiếu nại kỹ thuật phải nộp đơn trong vòng 15 phút sau khi trận đấu kết thúc.
5. Quyết định của Hội đồng xét xử khiếu nại là quyết định cuối cùng.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban Tổ chức và các đoàn tham dự giải thi hành Điều lệ. Chỉ có VTMAF mới có quyền thay đổi Điều lệ, nếu có thay đổi VTMAF sẽ thông báo trước tới các đơn vị.

Nơi nhận:

- Cục TDTTVN (để báo cáo);
- Chủ tịch VTMAF (để báo cáo);
- Sở VHTT, VHTTDL các tỉnh, thành;
- Cơ quan TDTT QĐ và CA;
- Phòng TDTCMN, Cục TDTT;
- Lưu: VP, Ch (85).

TM. BAN CHẤP HÀNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Quang

DANH SÁCH VĐV
Giải Vô địch Trẻ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXVI, năm 2025
(Từ ngày 15 đến 25/6/2025, tại tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị:.....

TT	VĐV	2 Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai 01 ảnh)	
1	Họ và tên	Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính		
	Ngày sinh		
	Số CCCD		
	Hạng cân		
	Bài QĐ/tự chọn		
	Quyền tập thể		
	Đối luyện		

2	Họ và tên	Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính		
	Ngày sinh		
	Số CCCD		
	Hạng cân		
	Bài QĐ/tự chọn		
	Quyền tập thể		
	Đối luyện		

3	Họ và tên	Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính		
	Ngày sinh		
	Số CCCD		
	Hạng cân		
	Bài QĐ/tự chọn		
	Quyền tập thể		
	Đối luyện		

4	Họ và tên	Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính		
	Ngày sinh		

Số CCCD			
Hạng cân			
Bài QĐ/tự chọn			
Quyền tập thể			
Đối luyện			

5	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Quyền tập thể			
	Đối luyện			

6	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Quyền tập thể			
	Đối luyện			

7	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Quyền tập thể			
	Đối luyện			

8	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Quyền tập thể			
	Đối luyện			

9	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Quyền tập thể			
	Đối luyện			

10	Họ và tên		Ảnh 3x4	Ảnh 3x4
	Giới tính			
	Ngày sinh			
	Số CCCD			
	Hạng cân			
	Bài QĐ/tự chọn			
	Quyền tập thể			
	Đối luyện			

..... ngày tháng năm 2025

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(ký tên đóng dấu)

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ NỘI DUNG QUYỀN THUẬT
Giải Vô địch Trẻ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXVI, năm 2025**
(Từ ngày 15 đến 25/6/2025, tại tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị:.....

Lãnh đội:..... Điện thoại

Huấn luyện viên:

- | | |
|---------|------------------|
| 1. | Điện thoại |
| 2. | Điện thoại |
| 3. | Điện thoại |
| 4. | Điện thoại |
| | Điện thoại |

Bác sỹ:.....

1. Các nội dung quyền quy định cho 03 nhóm tuổi

a) Nhóm từ 06 đến 10 tuổi

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	CBCP số 1 (27 động tác)	Nam					
2	Thần đồng quyền	Nam					
3	Tú linh đao	Nam					
4	Lão hổ thượng sơn	Nam					
5	Thái sơn côn	Nam					
6	CBCP số 1 (27 động tác)	Nữ					
7	Thần đồng quyền	Nữ					
8	Tú linh đao	Nữ					
9	Lão hổ thượng sơn	Nữ					
10	Thái sơn côn	Nữ					

b) Nhóm từ 11 đến 14 tuổi

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Noi cấp
1	CBCP số 2 (36 động tác)	Nam					
2	Ngọc trản quyền	Nam					
3	Thanh long độc kiếm	Nam					
4	Phong hoa đao	Nam					
5	Bát quái côn	Nam					
6	CBCP số 2 (36 động tác)	Nữ					
7	Ngọc trản quyền	Nữ					
8	Thanh long độc kiếm	Nữ					
9	Phong hoa đao	Nữ					
10	Bát quái côn	Nữ					

c) Nhóm từ 15 đến 17 tuổi

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Noi cấp
11	CBCP số 3 (45 động tác)	Nam					
2	Lão mai quyền	Nam					
3	Siêu xung thiên	Nam					
4	Độc lư thương	Nam					
5	Song tuyết kiếm	Nam					
6	CBCP số 3 (45 động tác)	Nữ					
7	Lão mai quyền	Nữ					
8	Siêu xung thiên	Nữ					
9	Độc lư thương	Nữ					
10	Song tuyết kiếm	Nữ					

2. Các nội dung thi đấu quyền tự chọn đặc trưng của Võ cổ truyền

TT	Nội dung đăng ký	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Quyền tay không Tên:.....	Nam					
2	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nam					
3	Binh khí dài Tên:.....	Nam					
4	Các loại binh khí khác Tên:.....	Nam					
5	Quyền tay không Tên:.....	Nữ					
6	BK ngắn đơn, đôi Tên:.....	Nữ					
7	Binh khí dài Tên:.....	Nữ					
8	Các loại binh khí khác Tên:.....	Nữ					

3. Quyền tập thể

a) Nhóm từ 06 đến 10 tuổi

Nội dung	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
Bài căn bản công pháp số 1 (27 động tác)		1.				
		2.				
		3.				
		5.				
		6.				
		7.				
		8.				
		9.				
		10.				

b) Nhóm từ 11 đến 14 tuổi:

Nội dung	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
Bài căn bản công pháp số 2 (36 động tác)		1.				
		2.				
		3.				
		5.				
		6.				
		7.				
		8.				
		9.				
		10.				

c) Nhóm từ 15 đến 17 tuổi:

Nội dung	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
		1.				

Bài căn bản công pháp số 3 (45 động tác)	2.				
	3.				
	5.				
	6.				
	7.				
	8.				
	9.				
	10.				

4. Thi đấu bài đồi luyện:

TT	Nội dung	GT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
1	Đồi luyện tay không chống tay không	1.					
		2.					
		3.					
		4.					
		5.					
2	Đồi luyện tay không chống binh khí	1.					
		2.					
		3.					
		4.					
		5.					
3	Đồi luyện binh khí chống binh khí	1.					
		2.					
		3.					
		4.					
		5.					

..... ngày..... tháng..... năm 2025
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
ký tên đóng dấu

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ NỘI DUNG ĐÓI KHÁNG
Giải Võ địch Trẻ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXVI, năm 2025
(Từ ngày 15 đến 25/6/2024, tại tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị:.....

Lãnh đội:..... **Điện thoại**

Huấn luyện viên:

1.**Điện thoại**
2.**Điện thoại**
3.**Điện thoại**
4.**Điện thoại**
-**Điện thoại**

Bác sỹ:.....

Nhóm từ 12 đến 13 tuổi:

TT	Nội dung đăng ký	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
I.	Các hạng cân Nam					
1	Trên 36kg - 38kg					
2	Trên 38kg - 40kg					
3	Trên 40kg - 42kg					
4	Trên 42kg - 45kg					
5	Trên 45kg - 48kg					
6	Trên 48kg - 51kg					
7	Trên 51kg - 54 kg					
8	Trên 54kg - 57kg					
9	Trên 57kg - 60kg					
10	Mở trên 60 kg					
II.	Các hạng cân Nữ					
1	Trên 34kg - 36kg					
2	Trên 36kg - 38kg					
3	Trên 38kg - 40kg					
4	Trên 40kg - 42kg					
5	Trên 42kg - 45kg					

6	Trên 45kg – 48kg					
7	Trên 48kg – 51kg					
8	Trên 51kg – 54kg					
9	Hạng mở trên 54kg					

Nhóm từ 14 đến 15 tuổi:

TT	Nội dung đăng ký	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
I.	Các hạng cân Nam					
1	Trên 42kg – 45kg					
2	Trên 45kg – 48kg					
3	Trên 48kg – 51kg					
4	Trên 51kg – 54kg					
5	Trên 54kg – 57kg					
6	Trên 57kg – 60kg					
7	Trên 60kg – 64kg					
8	Trên 64kg – 68kg					
9	Trên 68kg – 72kg					
10	Trên 72kg – 76kg					
11	Trên 76kg – 80kg					
12	Hạng mở trên 80kg					
II.	Các hạng cân Nữ					
1	Trên 42kg – 45kg					
2	Trên 45kg – 48kg					
3	Trên 48kg – 51kg					
4	Trên 51kg – 54kg					
5	Trên 54kg – 57kg					
6	Trên 57kg – 60kg					
7	Trên 60kg – 64kg					
8	Trên 64kg – 68kg					
9	Hạng mở trên 68kg					

Nhóm từ 16 đến 17 tuổi:

TT	Nội dung đăng ký	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày Cấp	Nơi cấp
I. Các hạng cân Nam						
1	Trên 42kg – 45kg					
2	Trên 45kg – 48kg					
3	Trên 48kg – 51kg					
4	Trên 51kg – 54kg					
5	Trên 54kg – 57kg					
6	Trên 57kg – 60kg					
7	Trên 60kg – 64kg					
8	Trên 64kg – 68kg					
9	Trên 68kg – 72kg					
10	Trên 72kg – 76kg					
11	Trên 76kg – 80kg					
12	Hạng mở trên 80kg					
II. Các hạng cân Nữ						
1	Trên 42kg – 45kg					
2	Trên 45kg – 48kg					
3	Trên 48kg – 51kg					
4	Trên 51kg – 54kg					
5	Trên 54kg – 57kg					
6	Trên 57kg – 60kg					
7	Trên 60kg – 64kg					
8	Trên 64kg – 68kg					
9	Hạng mở trên 68kg					

..... ngày tháng năm 2025
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
 ký tên đóng dấu

**ĐĂNG KÝ THÔNG TIN BÀI QUYỀN/BINH KHÍ TỰ CHỌN
Giải Vô địch Trẻ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXVI, năm 2025**
(Từ ngày 15 đến 25/6/2024, tại tỉnh Thanh Hoá)

1. Tên bài quyền/ binh khí
2. Nguồn gốc xuất xứ của bài:
 - Môn phái/ Võ phái/ Võ đường
 - Lời thiệu (nếu có)
 - Đôi với bài bình khí:
Giới thiệu tên gọi, chủng loại binh khí
 - Thời điểm ra đời:
3. Số lượng động tác:
4. Số điểm dùng kỹ thuật:
5. Thời gian thực hiện bài quyền/binh khí:
6. Số lần binh khí chạm đất (nếu có):.....

ĐĂNG KÝ THÔNG TIN BÀI ĐỒI LUYỆN
Giải Vô địch Trẻ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXVI, năm 2025
(Từ ngày 15 đến 25/6/2025, tại tỉnh Thanh Hoá)

1. Nội dung đồi luyện
2. Giới thiệu tên gọi, chủng loại binh khí sử dụng trong bài

 - a/
 - b/
 - c/
 - d/
 - đ/

3. Thời gian thực hiện bài:
4. Số lần và loại binh khí rơi trước khi kết thúc bài (nếu có):
 - a/
 - b/
 - c/
 - d/
 - đ/
5. Mô tả kỹ thuật kết thúc bài đồi luyện.....